TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày 04 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Đình Xiềng và bà Nguyễn Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST ngày 26 - 5 - 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 15 - 6 - 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1998 tại tỉnh B; nơi cư trú: tổ dân phố 1, thị trấn Ia, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: học lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2022 và chuyển sang tạm giam từ ngày 09 tháng 11 năm 2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1978; trú tại: thôn Thắng T, thị trấn Ia, huyện I, tỉnh G (có đơn đề nghị vắng mặt);

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn Ia, huyện I, tỉnh G(có mặt);

Anh Lê Viết T, sinh năm 1991; trú tại: ấp 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B (có đơn đề nghị vắng mặt);

Anh Lê Viết B, sinh năm 1997; trú tại: ấp 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B (có đơn đề nghị vắng mặt);

Anh Điểu Ngọc H, sinh năm 2004; trú tại: ấp 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phí Ngọc Đ, sinh năm 1983; trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện Ia, tỉnh G(vắng mặt);

Anh Đặng Văn B, sinh năm 1992; trú tại: thôn Thắng T, thị trấn I, huyện Ia, tỉnh G(vắng mặt);

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972; trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn Ia, huyện I, tỉnh G (vắng mặt);

Ông Đào Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Khu phố P, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, để có tiền tiêu xài, Sơn đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Vào tháng 7 năm 2021, S đến làm thuê tại trang trại nuôi heo của anh Lê Viết B ở ấp 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B. Tại đây có anh B, anh Lê Viết T, anh Điểu Ngọc H và S cùng làm việc. Trong quá trình làm việc, S quan sát thấy anh B, anh T và anh H thường xuyên để điện thoại di động ở phòng ngủ mà không mang theo người nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sáng ngày 23/8/2022 S giả vờ nói mình bị ốm nên không cùng với mọi người vào khu vực chăn nuôi heo làm việc. Sau khi mọi người đi làm, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày S lục tìm tại phòng ngủ lấy trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, 01 cục sạc dự phòng (không rõ nhãn hiệu, đã bị hư hỏng) của anh Lê Viết B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 300.000đ của anh Lê Viết T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh của anh Điểu Ngọc H. Sau khi lấy được các tài sản trên S bỏ đi khỏi trang tại nuôi heo. Ngày 24/8/2021 S đi đến tiệm cầm đồ Mạnh T tại phường T, thành phố Đ, tỉnh B do anh Đào Văn T làm chủ bán cho anh T điện thoại Iphone X và điện thoại Redmi 9A được 3.200.000đ. Sau đó S quay lại phòng trọ và bán chiếc điện thoại cho Iphone 12 ProMax cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được 3.200.000đ. Toàn bộ số tiền trên S tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước kết luận: 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh, 128GB trị giá 21.600.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, 64GB trị giá 15.900.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh trị giá 1.760.000đ. Tổng cộng là 39.260.000đ. Tổng giá trị tài sản Sơn chiếm đoạt ngày 23/8/2021 là 39.560.000đ.

Lần thứ hai: S là em trai của ông Nguyễn Văn Đ ở tổ dân phố 1, thị trấn Ia, huyện I, tỉnh G nên S biết ông Đ có trồng và chăm sóc một số cây mai cảnh tại vườn của gia đình. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/9/2022 lợi dụng ông Đ không có ở nhà nên Sơn đến vườn nhà ông Đ nhổ trộm 15 cây mai (trong đó có 07 gốc mai rừng có đường kính trung bình 50cm, cao trung bình 80cm, có 03 cây dáng long (uốn) có chiều cao trung bình 130cm và 05 cây mai dáng thông (thẳng) chiều cao trung bình 130cm) và 01 cây sung bon sai đường kính gốc 15cm, cao 40cm, sau đó đem đi cất giấu. Sáng ngày 27/9/2022 S đến gặp ông Nguyễn Ngọc T nói có một số cây mai của gia đình muốn bán. Ông T hỏi nguồn gốc cây mai thì thì S nói là của gia đình S nên ông T đồng ý mua 06 cây mai với giá 1.200.000đ và trừ vào số nợ mà S đã nợ của ông T trước đó. Sau khi bị mất trộm, ông Đ đi tìm thì phát hiện các cây mai của mình trong vườn nhà ông T, Đ hỏi thì ông T nói mua của S. Ông Đ nói đây là số cây mai của mình bị S là em trai lấy đem bán và đề nghị ông T gọi S đem cây mai về trả. Lúc này ông T mới biết các cây mai trên không phải của S nên gọi điện yêu cầu S đến lấy về trả lại cho ông Đ. Sau đó S đến nhà ông T, ông T nói S đem 06 cây mai về trả lại cho gia đình S. Tuy nhiên S không đem các cây mai về trả cho ông Đ mà tiếp tục mang đến nhà ông Phí Ngọc Đ ở tổ dân phố 2, thị trấn Ia, huyện I, tỉnh G và hỏi ông Đ có mua mai không, ông Đ hỏi các cây mai của ai thì S nói của gia đình S trồng giờ đem đi bán nhưng ông Đ không mua. Trong lúc đó có anh Đặng Văn B đến nhà Đ chơi, thấy S có một số cây mai nên anh B hỏi thì S nói cây mai của gia đình S muốn bán. Sau khi thoả thuận, anh B mua của S 03 cây mai rừng và 03 cây mai dáng thông giá 1.800.000đ; số cây mai còn lại S gửi nhà ông Đ. Đến tối không thấy S đến lấy thì ông Đ gọi điện nói S đến lấy mai về, nhưng S nói cho ông Đ số cây mai gửi tại đây gồm 04 cây mai rừng, 03 cây dáng long và 01 cây mai dáng thông vì sợ để lâu sẽ bị chết. Còn 01 cây sung và 01 cây mai dáng thông bị chết nên S vứt bỏ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai xác định: 07 gốc mai rừng có đường kính trung bình 50cm và chiều cao trung bình 80cm trị giá 35.000.000đ; 03 cây mai có dáng long (tạo kiểu uốn lượn) có chiều cao trung bình 130cm trị giá 1.500.000đ; 05 cây mai dáng thông (dáng thẳng) có chiều cao trung bình 130cm trị giá 2.750.000đ; 01 cây sung bonsai đường kính gốc 15cm, cao 40cm trị giá 700.000đ. Tổng cộng 39.950.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, S một mình đi bộ đến nhà ông Hoàng Văn N ở tổ dân phố 1, thị trấn Ia, huyện Ia, thấy không có người trông coi nên S đã sử dụng chiếc kìm hiệu Spero, màu xanh đen, dài khoảng 20cm cạy cửa vào nhà lấy trộm các tài sản gồm: 01 máy cắt cầm tay hiệu SenCan màu đỏ đen xám; 01 giàn máy phun thuốc trừ sâu (gồm 01 mô tơ nhãn hiệu Hoàng Anh màu xanh, 01 máy phun nhãn hiệu Yakata màu vàng đen); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda DH 88, màu đỏ;

01 bình ga màu xanh có chữ Hải Lưu PeroAsian; 01 bếp ga màu đen nhãn hiệu REDSTAR; 01 máy phun thuốc trừ sâu cầm tay nhãn hiệu EARTH màu xanh; 01 thiết bị phát Wifi màu trắng. Sau đó S đem các tài sản trên đi cất giấu. Đến sáng ngày 01/11/2022 S mang số tài sản trên đến quán Hoàng Long II do của ông Phí Ngọc Đ để bán nhưng ông Đ không mua và bảo S đem các tài sản nói trên về, sau đó S đem các tài sản này ra bên hông quán của ông Đ để đó và đi về. Lúc sau anh Đặng Văn B đến quán ông Đ chơi thấy các đồ vật trên nên hỏi mua thì ông Đ nói của S. Anh B liên hệ với S và thống nhất mua 01 dàn máy phun thuốc trừ sâu và 01 máy phun thuốc trừ sâu cầm tay với giá 800.000đ. Do không có tiền mặt nên anh B nhờ ông Đ chuyển trả cho S 800.000đ. Đến 18 giờ cùng ngày thì S bị bắt giữ, cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản trên.

Tại kết luận định giá số 43/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai xác định: 01 máy cắt cầm tay hiệu SenCan màu đỏ đen xám đã qua sử dụng trị giá 700.000đ; 01 giàn máy phun thuốc trừ sâu đã qua sử dụng trị giá 3.500.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda DH 88, màu đỏ đã qua sử dụng trị giá 867.000đ; 01 bình ga màu xanh có chữ Hải Lưu PeroAsian đã qua sử dụng trị giá 200.000đ; 01 bếp ga màu đen nhãn hiệu REDSTAR đã qua sử dụng trị giá 423.000đ; 01 máy phun thuốc trừ sâu cầm tay nhãn hiệu EARTH màu xanh đã qua sử dụng trị giá 983.000đ; 01 thiết bị phát Wifi màu trắng đã qua sử dụng trị giá 300.000đ. Tổng cộng 6.973.000đ.

Các bị hại là anh Lê Viết T, Lê Viết B và Điểu Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax trị giá 21.600.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X trị giá 15.900.000đ và số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh trị giá 1.760.000đ.

Các bị hại là ông Nguyễn Văn Đ và ông Hoàng Văn N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Anh Đặng Văn B không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Diễn biến tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trình bày luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều

38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Viết T, Lê Viết B và Điểu Ngọc H. Đề nghị truy thu số tiền 2.600.000đ của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1]. Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi, số lần trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, của đương sự khác cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2021 đến ngày 31/10/2022 Nguyễn Thanh S đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 86.483.000đ, do vậy bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi và tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, lười lao động, muốn hưởng thụ tài sản bất chính nên đã phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tại phiên toà được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội 03 lần, mỗi lần đủ yếu tố cầu thành một tội độc lập nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra vào ngày 26/9/2022 bị cáo trộm cắp các cây mai cảnh của ông Đ đem đến nhà ông T bán, nhưng sau đó ông T nghi ngờ các cây mai cảnh không phải của bị cáo nên đã yêu cầu bị cáo đến lấy về trả lại cho gia

đình. Mặc dù biết hành vi trộm cắp của mình đã bị ông Đ phát hiện nhưng bị cáo vẫn tiếp tục mang các cây mai trộm cắp được bán cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó bị cáo phải bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng là để răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. Những vấn đề liên quan khác:

[7.1]. Đối với ông Đào Văn T là người mua chiếc điện thoại Iphone X và Redmi 9A do bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên khi bán bị cáo nói đây là tài sản của bị cáo nên ông Tiến đã tin tưởng nên mua. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý hành vi của ông T trong vụ án này là phù hợp.

[7.2]. Đối với ông Nguyễn Ngọc T. Ngày 27/9/2022 S đem một số cây mai trộm cắp được đến nhà ông T nói là của gia đình S muốn bán. Do trước đó ông T có biết gia đình S có trồng một số cây mai cảnh và tin tưởng S nên ông T đã đồng ý nhận mua số cây mai nói trên. Sau khi ông Đ là anh trai của S đi tìm, lúc đó ông T mới biết các cây mai nói trên là do S tự ý lấy của gia đình đem bán nên đã yêu cầu S đến mang về trả lại cho gia đình. Do đó Cơ quan điều tra đã không xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với ông T trong vụ án này là có cơ sở.

[7.3]. Đối với ông Phí Ngọc Đ. Ngày 27/9/2022 sau khi lấy các cây mai từ nhà ông T, S mang đến nhà ông Đ một số cây mai nói là của S muốn bán nhưng ông Đ không có nhu cầu mua. Sau đó S bán 08 cây mai cho anh Đặng Văn B, số cây mai còn lại S cho ông Đ để chăm sóc. Ngoài ra, ngày 01/11/2022 S còn đem các tài sản trộm cắp được của ông Hoàng Văn N đem đến tiệm điện thoại di động của ông Đ để hỏi bán nhưng ông Đ không mua và yêu cầu S mang về. Bên cạnh đó anh B còn nhờ ông Đ chuyển số tiền 800.000đ cho S nhưng ông Đ không tham gia việc thoả thuận mua bán giữa B và S. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu liên quan khác, Hội đồng xét xử thấy không đủ cơ sở để chứng minh ông Đ biết số cây mai và các tài sản khác do S mang đến là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xử lý về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với ông Đ trong vụ án này là đúng pháp luật.

[7.4]. Đối với anh Đặng Văn B. Ngày 27/9/2022 B đến tiệm điện thoại của ông Đ thì gặp S, được S nói có một số cây mai của S muốn bán. Do đó B đã mua 06 cây mai của S. Tiếp đến ngày 01/11/2022, khi thấy một số đồ vật của S để ở tiệm điện thoại ông Đ, thì B muốn mua về để sử dụng. Vì tin tưởng nên anh B đã mua 02 bộ máy phun thuốc trừ sâu với giá 800.000đ của S. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, không có căn cứ chứng minh B biết số cây mai và các tài sản nói trên là do S trộm cắp mà có

nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với anh B trong vụ án này là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Viết B trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax là 21.600.000đ; bồi thường cho anh Lê Viết T trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X là 15.900.000đ và 300.000đ, tổng cộng là 16.200.000đ; bồi thường cho anh Điểu Ngọc H trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A là 1.760.000đ.

Đối với các ông Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn N đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

Đối với anh Đặng Văn B đã mua các cây mai với số tiền 1.800.000đ và 800.000đ tiền mua máy phun thuốc trừ sâu. Số tiền trên bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Nay anh B không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Ngọc T là người đã mua 06 cây mai của bị cáo với giá 1.200.000đ, trên thực tế do S nợ tiền của ông T nên ông T mua để cấn trừ nợ, nay ông T không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[9]. Về truy thu tiền bạc liên quan đến tội phạm: Đối với số tiền 1.800.000đ và 800.000đ bị cáo có được do bán cây mai và máy phun thuốc trừ sâu cho anh B. Do đó cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây kìm hiệu SPERO bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nay không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ.

Đối với các hộp đựng điện thoại Iphone X, Iphone 12 Pro Max và Redmi 9A. Các bị hại không yêu cầu nhận lại và cũng không có giá trị sử dụng nên cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ.

[11]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g và e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải bồi thường cho anh Lê Viết B 21.600.000đ *(hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng)*, bồi thường cho anh Lê Viết T 16.200.000đ *(mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng)* và bồi thường cho anh Điểu Ngọc H 1.760.000đ (*một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về truy thu tiền bạc: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp lại số tiền 2.600.000đ *(hai triệu sáu trăm nghìn đồng)* để sung quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ:

01 cây kìm hiệu SPERO, dài 20cm, màu xanh đen đã qua sử dụng.

01 hộp đựng điện thoại di động màu trắng, mặt trước của vỏ hộp có dán một miếng giấy hình tròn, màu trắng, có ghi dãy số 141111364. Cạnh vỏ hộp có ghi dòng chữ Iphone, mặt đáy hộp có ghi các dòng chữ và số: IMEI/MEID 354866094021702, UPC 190198457615. Điện thoại Iphone X. Năm sản xuất 2018.

01 hộp đựng điện thoại di động màu đen, mặt trước của vỏ hộp có dán một miếng giấy hình tròn, màu trắng có ghi dãy số 395250. Cạnh vỏ hộp có ghi dòng chữ Iphone, mặt đáy hộp có ghi các dòng chữ và số: IMEI/MEID 358598939993011, UPC 19425202220. Điện thoại Iphone 12 Pro MaX. Năm sản xuất 2021.

01 hộp đựng điện thoại di động bằng giấy màu trắng, mặt trên có hình điện thoại di động và chữ Redmi 9A, hai mặt bên trái, phải có chữ Redmi 9A, phía đáy hộp điện thoại có hai dãy số IMEI 1 864358054426264; IMEI 2 864358054426272.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai và Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai).

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu

200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.978.000đ *(một triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ia Grai;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đặng Chí Công